

Bản án số: 54/2026/HS-ST

Ngày 29/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nông Thị Duyên;
- Ông Nguyễn Hữu Hoan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Duy Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Lệ Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 41/2026/TLST - HS, ngày 06 tháng 4 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng với điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng đối với:

- Bị cáo: Bùi Quang T; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 27 tháng 3 năm 2006 tại phường TP, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố H 10, phường TP, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở trước khi tạm giam: Tổ dân phố S 11, phường TP, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái trước khi phạm tội: Không có; Con ông Bùi Tuấn T2, sinh năm 1963 và con bà Lê Mai P (Đã chết); Vợ, con: Không có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Tuấn T2, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ dân phố Sông Hiến 11, phường TP, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 01 giờ 30 phút ngày 21/12/2025, Tổ phòng chống tội phạm, Công an phường N, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ dân phố 12, phường N, tỉnh Cao Bằng phát hiện 01 (một) đối tượng có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra 01 (một) đối tượng có lai lịch là: Bùi Quang T, sinh năm: 2006; địa chỉ: Tổ dân phố S 11, phường TP, tỉnh Cao Bằng, T đã tự giác giao nộp cho cơ quan Công an 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 01 (một) túi nilon trong suốt có khóa vuốt màu đỏ bên trong có 02 (hai) viên nén màu xám hình đầu lâu lẫn với chất tinh thể màu trắng từ túi áo đằng trước bên trái chiếc áo T đang mặc. Công an phường N đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định và đưa về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 20/12/2025, T đi xe mô tô loanh quanh khu vực phường N, khi đến đoạn đầu cầu Hoàng Ngà thuộc tổ dân phố 30, phường N, tỉnh Cao Bằng thì gặp một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở đầu cầu, do xung quanh vắng vẻ, không có người qua lại nên T đã bắt chuyện rồi hỏi người này có biết chỗ nào lấy được ma túy ke, kẹo không, sau đó giữa hai người thoả thuận, thống nhất về giá cả và số lượng cần mua rồi người đàn ông bảo T đợi 30 phút, một lúc sau người đàn ông này quay lại rồi nhận 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) của T và đưa lại cho T 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa 01 (một) túi nilon trong suốt có khóa vuốt màu đỏ, bên trong túi nilon có 02 (hai) viên nén màu xám hình đầu lâu lẫn với chất tinh thể màu trắng. Sau đó T cất gói ma túy vừa mua vào túi áo đằng trước bên trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đến đoạn vòng xuyên N thuộc tổ dân phố 12, phường N thì bị cơ quan công an kiểm tra, T đã tự giác giao nộp số ma túy trên. Mục đích Bùi Quang T mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Tang vật thu giữ: 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa 01 (một) túi nilon trong suốt có khóa vuốt màu đỏ bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu xám hình đầu lâu lẫn với chất tinh thể màu trắng do T tự giác giao nộp tại túi áo đằng trước bên trái chiếc áo T đang mặc; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone màu xanh có số IMEI: 355364320660708, có thuê bao 0911270306, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA màu xanh than; BKS: 11AA- 032.00, xe cũ đã qua sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Quang T tại tổ dân phố S 11, phường TP, tỉnh Cao Bằng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 21/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng cùng tiến hành cân xác định khối lượng tang vật thu giữ của Bùi Quang T, kết quả khối lượng 02 (hai) viên nén màu xám hình đầu lâu lẫn với chất tinh thể màu trắng là: 1,0210g (Một phẩy không hai một không

gam)

Ngày 22/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 3714/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định chất ma túy trong 02 (hai) viên nén màu xám hình đầu lâu lẫn với chất tinh thể màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 9715/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong túi nilon gửi giám định là ma túy loại Ketamine. Khối lượng mẫu là 0,260 gam.

- 02 (hai) viên nén hình đầu lâu trong túi nilon gửi giám định là ma túy loại MDMA và Ketamine. Khối lượng các chất ma túy MDMA và Ketamine trong 0,761 gam mẫu viên nén lần lượt là 0,262 gam và 0,026 gam.

Tổng khối lượng chất MDMA và Ketamine trong mẫu gửi giám định lần lượt là: 0,262 gam và 0,286 gam.

Ngày 22/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành test ma túy đối với Bùi Quang T. Kết quả: Âm tính với chất ma túy. Kết quả xác minh Bùi Quang T cũng không thuộc diện nào theo quy định tại điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-KV1, ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bùi Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai nhận sử dụng ma túy loại Ketamine và MDMA vào cuối năm 2024, lần thứ hai bị cáo đi mua ma túy loại Ketamine, MDMA về sử dụng thì bị bắt, mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác. Bị cáo hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bùi Tuấn T2 trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo nhưng ông không biết bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy và sử dụng từ khi nào, ông khẳng định chiếc xe mô tô BKS 11A - 032.00 là tài sản của ông, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội thì ông không biết nên ông đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô này để sử dụng phục vụ công việc đi lại hằng ngày. Ngoài ra ông không có đề nghị gì khác.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, về hình phạt áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 9715/C09(TT2), trên mép dán có hình con dấu của Viện khoa học hình sự và các chữ ký, họ tên: Bé Tuấn Kiệt, Đoàn Thị Lệ Hằng; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Vỏ niêm phong vụ Bùi Quang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại tổ 12, phường N ngày 21/12/2025". Đề nghị trả lại cho bị cáo Bùi Quang T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng. Đề nghị trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe máy BKS: 11AA-032.00; Xe cũ đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với mức án và đề nghị của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, qua đó đã xác định được: Ngày 21/12/2025 tại tổ dân phố 12, phường N bị cáo Bùi Quang T bị phát hiện và bắt quả tang có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 0,262 gam (Không phải hai sáu hai gam) ma túy MDMA và 0,286 gam (Không phải hai tám sáu gam) ma túy Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Căn cứ quy định tại Điều 4 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự và Mục I phụ lục kèm theo được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự thì tổng khối lượng của các chất ma túy MDMA và Ketamine thu giữ của Bùi Quang T là 0,262 gam MDMA + 0,286 gam Ketamine = 0,548 gam. Hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép 02 chất ma túy đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 16/CT-VKS-KV1, ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội

của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,262 gam MDMA và 0,286 gam Ketamine gây xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm về ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức, biết rõ tác hại của ma túy, là chất nhà nước cấm, nhưng bị cáo coi thường pháp luật, cố tình phạm tội với mục đích thoả mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần có mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào, bản thân bị cáo không dương tính với các chất ma túy nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo, đảm sự khoan hồng và thượng tôn pháp luật.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt từ mức khởi điểm khung hình phạt của tội danh đối với bị cáo thì mới tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 9715/C09(TT2), trên mép dán có hình dấu của Viện khoa học hình sự và các chữ ký, họ tên: Bé Tuấn Kiệt, Đoàn Thị Lệ Hằng và 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Vỏ niêm phong vụ Bùi Quang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại tổ 12, P.N ngày 21/12/2025”. Mặt sau có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong và dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng. Đây là đồ vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Điện thoại di động Bùi Quang T có hành vi tàng trữ TPCMT”. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng. Đây là điện thoại di động của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy BKS: 11AA-032.00; Ngày đăng ký: 13/12/2023; Chủ xe: Bùi Tuấn T2; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA; số loại: WAVE ALPHA; Màu sơn: Xanh; số máy JA70E0040640; số khung: JLHJA393XPY030361; Dung tích xi lanh: 109,2cm³; Năm SX: 2023; số chỗ ngồi: 02; Trọng tải: 150 kg, khối lượng bản thân: 96kg; Khối lượng toàn bộ: 246kg. Xe không có giấy tờ xe kèm theo. Không có gương chiếu hậu, бага để

đồ phía trước. Đền xi nhan phía sau bên trái bị vỡ. Xe cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Bùi Tuấn T2, sinh năm 1963 là bố đẻ của bị cáo, việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy này để đi mua ma túy thì ông T2 không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Bùi Quang T khai được mua với một người đàn ông (Không biết tên, địa chỉ) tại khu vực tổ dân phố 30, phường N, tỉnh Cao Bằng, quá trình mua bán không có ai biết và chứng kiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đang tiếp tục xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý trong vụ án khác.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Bùi Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ, ngày 21/12/2025.

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 phong bì niêm phong số 9715/C09 (TT2), trên mép dán có hình dấu của Viện khoa học hình sự và các chữ ký, họ tên: Bế Tuấn Kiệt, Đoàn Thị Lệ Hằng và 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Vô niêm phong vụ Bùi Quang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại tổ 12, P.N ngày 21/12/2025”. Mặt sau có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong và dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

Trả lại cho bị cáo 1 (một) chiếc điện thoại di động Iphone màu xanh có số IMEI: 355364320660708, điện thoại cũ đã qua sử dụng được đựng 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Điện thoại di động Bùi Quang T có hành vi tàng trữ TPCMT”. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Tuấn T2, sinh năm 1963, địa chỉ: Tổ dân phố S 11, phường TP, tỉnh Cao Bằng 01 xe máy

BKS: 11AA-032.00; Ngày đăng ký: 13/12/2023; Chủ xe: Bùi Tuấn T2; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA; số loại: WAVE ALPHA; Màu sơn: Xanh; số máy JA70E0040640; số khung: JLHJA393XPY030361; Dung tích xi lanh: 109,2cm³; Năm SX: 2023; số chỗ ngồi: 02; Trọng tải: 150 kg, khối lượng bản thân: 96kg; Khối lượng toàn bộ: 246kg. Xe không có giấy tờ xe kèm theo, không có gương chiếu hậu, бага để đồ phía trước, đèn xi nhan phía sau bên trái bị vỡ. Xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Phòng THADS khu vực 1 - Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 74 ngày 06/4/2026).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Quang T phải chịu án hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 1 - Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lục Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Duyên Nguyễn Hữu Hoan

Lục Thanh Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 1 - Cao Bằng;
- Thị hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lục Thanh Hải

